

Công ty TNHH Kỹ Thuật Cơ Điện M & E

ĐC: 127-129 Trần Tuấn Khải, Q.5, TP.HCM

DT: 08.39240739 - Fax: 08.39236231

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc ----000-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 1606/HĐKT/M&E/2015)

- Căn cứ Luật Thương Mại Việt Nam 2005 do Quốc Hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng cung ứng của hai bên.

18 tháng 06 năm 2015, hai bên chúng tôi gồm có: Hôm nay, ngày

BÊN A

: CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC – TRÀ VINH

Địa chỉ

: Số 20, Lô E, KCN Long Đức, Ấp Vĩnh Yên, Long Đức, TP.Trà Vinh

Điện thoại

Fax: : 0723.850606

Tài khoản số

: 1402 148 5100 7445 – Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Q4, TP. HCM

Mã số thuế

: 2100 346 855

Đai diện

: NGUYỄN THIỆN DUY

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN M&E

Đia chỉ

: 127-129 Trần Tuấn Khải - Phường 5 - Quận 5 - TP.HCM.

Điện thoại

: 08 - 39240739

Fax

: 08 - 39236231

Tài khoản số : 6222201008322 NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CN Q.5

Mã số thuế

: 0302860114

Đại diện

: Bà Nguyễn Hiếu Phương Quyên Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

. I./ KHO LANH LOAI I

Kho nguyên liệu panel : 102,9 m²

Kho nguyên liệu panel : 93 m2

Kho lạnh tâm

: 91.08 m2

Kho lạnh thành phẩm: 89.59 m2

1.1. Dàn lạnh cho kho lạnh

Ông đồng cánh nhôm do Việt Nam sản xuất mới 100%

Công suất

: 20 HP

Môi chất lạnh

: R22

Cấp dịch

: tiết lưu trực tiếp

Xả đá

: điện trở

Số lượng

: 02 dàn

1.2. Cụm máy nén cho kho lạnh

- Cụm máy nén cho kho lạnh do Nhật sản xuất hiệu Sanyo..., đã qua sử dụng còn 85% giải nhiệt bằng gió. bình và cụm van đồng bộ với máy.
 - Công suất

: 15 HP x 2

Số lượng

:01 bô

1.3. Dàn giải nhiệt

- Dàn giải nhiệt bằng gió do Việt Nam sản xuất mới 100%
- Số lượng

: 02 dàn

1.4. Các loại đường ống:

Ông chọ hệ thống là ống đồng và óng thép đúc theo tiêu chuẩn SCH 40 và cách nhiệt đường ống bằng xốp đen Insurflex.

1.5. Các loại vật tư phụ:

- Các loại que hàn, khí hàn cho lắp đặt hoàn chỉnh
- Các loại thép hình làm giá đỡ thiết bị.
- Gas R_{22} và dầu lạnh nạp đủ lần đầu cho máy chạy tốt

<u>I./ KHO LANH LOAI II</u>

Kho sấy lạnh panel

 $: 137.3 \text{ m}^2$

1.6. Dàn lạnh cho kho lạnh

Ông đồng cánh nhôm do Việt Nam sản xuất mới 100%

Công suất

: 25 HP

Môi chất lạnh

 $: R_{22}$

Cấp dịch

: tiết lưu trực tiếp

Xả đá

: điện trở

Số lượng

: 02 dàn

1.7. Cụm máy nén cho kho lạnh

Cụm máy nén cho kho lạnh do Nhật sản xuất hiệu Sanyo..., đã qua sử dụng còn 85% giải nhiệt bằng gió. Dàn lạnh, bình và cụm van đồng bộ với máy .

Công suất

: 20 HP

Số lượng

: 02 bộ

1.8. Dàn giải nhiệt

- Dàn giải nhiệt bằng gió do Việt Nam sản xuất mới 100%
- Số lượng

: 02 dàn

1.9. Các loại đường ống mới 100%:

Ông chọ hệ thống là ống đồng và óng thép đúc theo tiêu chuẩn SCH 40 và cách nhiệt đường ống bằng xốp đen Insurflex.

1.10. Các loại vật tư phụ mới 100%:

- Các loại que hàn, khí hàn cho lắp đặt hoàn chỉnh
- Các loại thép hình làm giá đỡ thiết bị.

II./ HỆ THỐNG TỦ ĐÔNG

2.1 Tủ đông tiếp xúc

Mô tả:

- Tủ cấp đã qua sử dụng còn 85%.
- Kích thước phủ bì tủ
- : D3700 x R1440 x C1740 (mm)
- Tủ cấp đông các loại thủy hải sản chứa trong khay dạng block, cá filê hoặc cá nhỏ nguyên con..vv
- Vỏ tủ bọc inox hai mặt trong và ngoài, cách nhiệt bằng PU dày 125 mm
- Vĩ cấp đông bằng hợp kim nhôm.
- Hệ thống nâng hạ vĩ loại thủy lực, khung bằng thép mạ nhúng kẽm nóng

Thông số kỹ thuật:

- Công suất cấp đông
- : 1.000 kG/mẽ
- Thời gian cấp đông
- : 3 giờ

Sản phẩm

- : Thủy hải sản xếp trong khay nhôm, có nắp đậy và vĩ
- truyền nhiệt có châm nước
- Nhiệt độ sản phẩm vào
- :+10 °C
- Nhiệt độ tâm sản phẩm ra
- :-18 °C
- Công suất lạnh cần thiết
- : $100 \text{ kW (te=-}40^{\circ}\text{C)}$
- Môi chất lạnh
- : R22
- Phương pháp cấp dịch
- : Bầu đổ
- Phương pháp xã đá
- : Gas nóng

Số lượng

: 01 tů

2. 2 Hệ thống lạnh cho tủ đông

- a. Máy nén Mycom N62B đã qua sử dụng còn 85%
 - Nhãn hiệu
- : Mycom/Nhật

Loai

: Piston

Model

- : N62WB
- Công suất lạnh
- : 72.9 kW Te/Tc= $40 \,^{\circ}$ C/+35 $^{\circ}$ C
- Môi chất lạnh
- : R22
- Vận tốc quay
- : 1000 v/phút
- Truyền động
- : Dây cu roa
- Động cơ điện
- : 90 kW x 3 Ø x 380 V x 50 Hz
- Số lượng
- : 01 bộ

b. Bình ngưng tụ bốc hơi, Tháp giải nhiệt 60RT đã qua sử dụng

c. Các bình áp lực

Bình chứa cao áp

: 01 cái

Bình tràn dịch

: 01 cái

Bình tách dầu

: 01 cái

Các bình áp lực do M&E sản xuất mới 100% và có đủ hồ sơ siêu âm lý lịch để nhà máy đăng ký sử dụng.

d. Van và thiết bị điều khiển 85%:

Van chặn, van tiết lưu hiệu AMG. Lọc và các van điều khiển hiệu Danfoss...

e. Hệ thống điện điều khiển tự động 85%

Hệ thống điện được thiết kế và lắp ráp hoàn chỉnh để vận hành hệ thống lạnh, toàn bộ các chi tiết, linh kiện do MITSUBISHI.... sản xuất tại EU,G7. Hệ thống điện bao gồm:

- Vỏ tủ bằng thép, sơn tĩnh điện.
- Các loại CB, công tắc tơ cho mỗi động cơ.
- Các loại công tắc, đèn báo, và đồng hồ hiển thị các thông số làm việc của từng thiết bị.
- Các loại dây dẫn điện do TAYA, CADIVI sản xuất và các loại máng cáp, thang cáp loại thép mạ kẽm v..v...

f. Các loại đường ống mới 100%:

- Các loại đường ống dẫn gas trong hệ thống là loại ống thép đúc Trung Quốc có bề dày ống theo tiêu chuẩn ống áp lực SCH40.
- Các loại đường ống nước giải nhiệt máy nén bằng nhựa.

Cách nhiệt bình và đường ống mới 100%:

Cách nhiệt bình và đường ống bằng foam PU, bên ngoài bọc nhôm.

Vật tư phụ cho lắp đặt mới 100%:

Các loại vật tư phụ cho lắp đặt được cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống bao gồm:

Gas R22 và dầu lạnh nạp đủ lần đầu cho hệ thống hoạt động tốt.

Sơn các loại và bu lon, thép hình để định vị, gia cường thiết bị vững chắc

II./ HỆ THÓNG CÓI ĐÁ VẪY

2.1. Cối đá vẩy 5 tấn/ngày:

Của Pháp đã qua sử dụng còn 85%

Công suất

: 5T/ngày.

Môi chất

: R22

Số lượng

: 01 bộ

2.2 Tháp giải nhiệt đã qua sử dụng còn 85%

- Công suất 30 ton

2.3 Cụm máy nén cho cối đá vẩy

Cụm máy nén cho kho lạnh do Đức sản xuất hiệu Bitzer..., đã qua sử dụng còn 85%. bình và cụm van đồng bộ với máy.

Công suất

: 15 HP x 2

2.4 Đường ống, van, điện, vật tư phụ Cấp hoàn chỉnh đồng bộ với hệ thống

ĐIỀU 2: TRỊ GIÁ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Trị giá thiết bị

| 4 lô | 336.000.000 | 1.344.000.000 | |
|--------|----------------|---------------|--|
| | | 1.344.000.000 | |
| 01.16 | | | |
| 01 10 | 486.000.000 | 486.00.000 | |
| 01 Hê | 1.120.000.000 | 1.120.000.000 | |
| | 370.000.000 | 370.000.000 | |
| 01 110 | 0,1 | 3.320.000.000 | |
| | | 332.000.000 | |
| VAT 1 | 0% | 3.652.000.000 | |
| | 01 Hệ 01 Hệ | | 01 Hệ 1.120.000.000 370.000.000 01 Hệ 370.000.000 370.000.000 3.320.000.000 332.000.000 |

Tổng giá trị cung cấp thiết bị nêu trên bao gồm phí vận chuyển lắp đặt là: 3.652.000.000 đ

(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)

*** Ghi chú: Trị giá trên chưa bao gồm:

- Nền móng thiết bị.
- Panel kho lanh
- Chân máy đá vẩy
- Chủ đầu tư cung cấp nguồn điện, nước cho thi công và tủ điện chính thiết

2.2 Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền đồng Việt Nam và chia làm các đợt như sau:

- Đợt 1: Sau khi ký hợp đồng, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 30% trên tổng trị giá Hợp đồng
- Đợt 2: Sau khi lắp đặt hoàn chỉnh bên A sẽ tạm ứng cho bên B 40% trên tổng trị giá Hợp đồng
- Đợt 3: Sau khi hoàn tất việc nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 30% trên tổng trị giá hợp đồng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN HOÀN THÀNH.

Thời gian cung cấp và lắp đặt theo như Điều 1 là trong vòng 04 tuần kể từ ngày chuyển tiền đợt 1.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A:

- Cử người phối hợp với Bên B thực hiện các công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng.
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp điện, nước để Bên B thi công.
- Thanh toán đúng hạn cho bên B.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Tập kết vậy tư, thiết bị theo đúng nội dung hợp đồng và đúng thời hạn theo điều 1 của HĐ
- Phối hợp cùng bên A giải quyết các phát sinh có liên quan đến công việc xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Xuất hoá đơn tài chính hợp lệ cho bên A.

ĐIỀU 5 : CAM KẾT CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản nêu trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì trở ngại phát sinh, hai bên sẽ thông báo cho nhau biết và cùng tích cực bàn bạc giải quyết. Chỉ trong trường hợp hai bên không thể thống nhất giải quyết bằng cách thoả thuận, tranh chấp sẽ được đưa ra Toà Án Kinh Tế Tp.HCM để giải quyết. Phán quyết của Toà sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với cả hai bên.
- Bất kỳ sửa chữa hay thay đổi nào đối với các điều khoản của Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được thể hiện bằng văn bản và được cả hai bên cùng ký.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

NGUYỄN THIÊN DUY

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Hiểu Phương Quyêr